

Số: 87/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 13/01/2023

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Anh Phí Hồng S, Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: E5 Khu 2x ngõ K, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**Chị Nguyễn Thị Hồng N, Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: E5 Khu 2x ngõ K, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- [1]. Về **quan hệ hôn nhân**: Anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vào ngày 05/11/1992 theo giấy chứng nhận kết hôn số 120.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và kéo dài không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Anh S, chị N đã ly thân từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay.

Nay anh S, chị N xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận

tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh S, chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. **Về con chung:** Anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N xác nhận có 03 con chung là cháu Phí Ngọc Q (Nữ), sinh ngày 13/11/199x, cháu Phí Thùy L (Nữ), sinh ngày 20/10/199x và cháu Phí Minh Q (Nam), sinh ngày 09/06/200x. Ly hôn, anh S, chị N thỏa thuận: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phí Minh Q và anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Phí Minh Q 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Hai cháu Phí Ngọc Q và cháu Phí Thùy L đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh S, chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. **Về nợ:** Anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. **Về lệ phí:** Anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N thỏa thuận anh Phí Hồng S sẽ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N.

- **Về con chung:** Xác nhận Anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N có 03 con chung là cháu Phí Ngọc Q (Nữ), sinh ngày 13/11/199x; cháu Phí Thùy L (Nữ), sinh ngày 20/10/199x và cháu Phí Minh Q (Nam), sinh ngày 09/06/200x. Hai cháu Phí Ngọc Q và cháu Phí Thùy L đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phí Minh Q. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S cấp dưỡng nuôi con Phí Minh Q 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Phí Hồng S và chị Nguyễn Thị Hồng N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh S, chị N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ,

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Phí Hồng S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh S đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071376 ngày 13/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh S đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, quận Đống Đa,  
Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

***Đặng Thị Hương***